

Số: 47/KH-BVT

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chương trình thực hành để cấp giấy phép hành nghề

Khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 1994/BVT-CDT&HTQT ngày 10/07/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận thực hành phục vụ việc cấp Giấy phép hành nghề, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng:

- Bác sỹ:** Bác sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa, Bác sỹ Y học dự phòng.
- Y sỹ:** Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền.
- Điều dưỡng:** Điều dưỡng đa khoa.
- Hộ sinh:** Hộ sinh, Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa.
- Kỹ thuật y (đa khoa, chuyên khoa):** Chuyên ngành xét nghiệm y học, Chuyên hình ảnh y học, Chuyên ngành khúc xạ nhãn khoa, Chuyên ngành phục hồi chức năng.
- Cấp cứu viên ngoại viện**

2. Điều kiện về văn bằng chuyên môn của người thực hành

2.1 Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa:

- Văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa;
- Văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng

nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2 Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền:

- Văn bằng bác sỹ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học cổ truyền;

- Văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3 Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng:

Văn bằng bác sỹ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học dự phòng.

2.4 Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề răng hàm mặt:

- Văn bằng bác sỹ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ răng hàm mặt;

- Văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5 Đối với chức danh y sỹ:

a) Chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa:

- Văn bằng trung cấp y sỹ, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp y sỹ. Các văn bằng này phải được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2027;

- Văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa;

- Văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học.

2.6 Chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền:

- Văn bằng trung cấp y sỹ y học cổ truyền hoặc trung cấp y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ

Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp y sỹ y học cổ truyền. Các văn bằng này phải được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2027;

- Văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

2.7 Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng:

- Văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng;

- Văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng;

- Văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

2.8 Chức danh hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh:

- Văn bằng trung cấp hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp hộ sinh;

- Văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh;

- Văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân hộ sinh.

2.9 Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học:

- Văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân hóa học, sinh học, dược sĩ trình độ đại học (bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học) và phải kèm theo chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học về xét nghiệm với thời gian đào tạo tối thiểu 03 tháng do cơ sở đào tạo về kỹ thuật xét nghiệm y học cấp hoặc văn bằng đào tạo sau đại học về chuyên khoa xét nghiệm.

2.10 Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

- Văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học;

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học;

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

2.11 Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa:

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa;

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa;

2.12 Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng:

- Một trong các văn bằng sau đây: văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng;

- Một trong các văn bằng sau đây: văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật

lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng;

- Một trong các văn bằng sau đây: văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cử nhân vật lý trị liệu, văn bằng cử nhân hoạt động trị liệu, văn bằng cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành sau đây: phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu.

2.13 Yêu cầu đối với văn bằng chuyên khoa, văn bằng bác sỹ nội trú, văn bằng chuyên khoa cấp I, văn bằng chuyên khoa cấp II, văn bằng thạc sĩ, văn bằng tiến sĩ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở đào tạo cấp.

- Được cấp bởi cơ sở đào tạo hợp pháp theo quy định của pháp luật

- Thời gian đào tạo tối thiểu 18 tháng.

II. THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HÀNH

(1) Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

(2) Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ là 09 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

(3) Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

(4) Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh cấp cứu viên ngoại viện là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về cấp cứu ngoại viện là 03 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Điều kiện đối với người hướng dẫn thực hành:

a) Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.

b) Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

c) Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Người hướng dẫn thực hành.

Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

3. Sau khi hoàn thành thực hành

Người hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét kết quả thực hành đối với người thực hành; Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

IV. NỘI DUNG THỰC HÀNH

a) Đối với thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu bắt buộc người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

+ Khoa Cấp Cứu

+ Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy

b) Đối với thực hành lâm sàng và cận lâm sàng thực hành tại các khoa sau:

+ Khoa Nội tim mạch

+ Khoa Nội hô hấp – Nghề nghiệp

+ Khoa Lão khoa

+ Khoa Nội Tổng hợp

+ Khoa Bệnh nhiệt đới

+ Khoa Ngoại

+ Khoa Chấn thương - chỉnh hình

+ Khoa Phẫu thuật thần kinh - cột sống

+ Khoa Ung bướu

+ Khoa Phụ sản

+ Khoa Nhi

- + Khoa Tai Mũi Họng
- + Khoa Răng Hàm mặt
- + Khoa Mắt
- + Khoa Da liễu
- + Khoa khám chữa bệnh theo Yêu cầu
- + Khoa Phục hồi chức năng
- + Khoa Y học cổ truyền
- + Khoa Nội B
- + Khoa Phục hồi chức năng
- + Khoa Chẩn đoán hình ảnh
- + Khoa Hóa sinh
- + Khoa Huyết học – Truyền máu
- + Khoa Vi sinh

Ngoài thực hành các chuyên môn kỹ thuật chuyên môn khám bệnh chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời gian giảng dạy mỗi nội dung từ 2 – 4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh chữa bệnh
- Quy chế chuyên môn đạo đức nghề nghiệp
- An toàn người bệnh
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người khám bệnh, chữa bệnh
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản
- Sử dụng bệnh án điện tử và bảo mật thông tin

c) Thời gian địa điểm thực hành quy định cụ thể như sau: *(Đính kèm phụ lục)*

V. TỔ CHỨC TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

1. Tiếp nhận thực hành:

Bước 1: Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục I và bản sao hợp lệ một trong các văn bằng chuyên môn quy định tại Điều 8 quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ gửi đến cơ sở hướng dẫn thực hành nơi đăng ký thực hành.

- Nộp bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn phù hợp với nội dung đăng ký thực hành.

- Nộp bản sao hợp lệ căn cước công dân.

- Quyết định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan cử đi (nếu có).

Bước 2: Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, người đứng đầu hoặc người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm:

- Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo Mẫu 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP

- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

theo Mẫu 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh.

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Bước 3: Giám đốc ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo theo mẫu 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP. Lưu ý: Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm

Bước 4: Người thực hành thực hiện chương trình thực hành theo Quyết định phân công tại các khoa lâm sàng. Trong quá trình thực hành, tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc thực hành, nội quy, quy chế chuyên môn và các và các quy định hiện hành của Bệnh viện.

Bước 5: Kết thúc thời gian, người thực hành hoàn thiện báo cáo; người hướng dẫn tiến hành nhận xét, đánh giá kết quả và xác nhận nội dung thực hành theo quy định.

Bước 6: Căn cứ kết quả đánh giá của người hướng dẫn thực hành và việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng thực hành, Phòng CĐT&HTQT tham mưu cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

VI. KIỂM TRA VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH:

Kiểm tra:

+ Học viên phải tham gia 100% số buổi thực hành. Nếu nghỉ có lý do phải đăng ký với Phòng CĐT&HTQT hoặc với lãnh đạo khoa để được bố trí đi bù. Nếu nghỉ không lý do 01 buổi xem xét hình thức kỷ luật và học bù buổi thực hành đó. Nghỉ không lý do từ buổi 02 trở lên sẽ chấm dứt hợp đồng thực hành.

+ Học viên tham gia trực theo sự phân công tại khoa thực hành

+ Học Viên trong quá trình thực hành tại khoa phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của bệnh viện cũng như của khoa.

Học viên đáp ứng được các tiêu chí trên

Khi thực hành xong tại khoa, trưởng khoa tổ chức buổi họp đánh giá cho học viên với 03 mục Lý thuyết, Thực hành tay nghề, Đạo đức nghề nghiệp dựa trên báo cáo của học viên, báo cáo của người hướng dẫn thực hành cho học viên, ý kiến của lãnh đạo khoa và ý kiến của nhân viên tại khoa trong suốt quá trình thực hành tại khoa của học viên.

Các ý kiến nhận xét về 03 mục lý thuyết, thực hành tay nghề, đạo đức nghề nghiệp được ghi trong phần báo cáo kết quả đào tạo của học viên có chữ ký của người báo cáo và ký xác nhận của lãnh đạo khoa. Đồng thời phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại khoa cũng được cấp cho học

viên trong đó có đầy đủ thông tin của người hướng dẫn thực hành, người thực hành, kết quả thực hành, có số phiếu lưu tại khoa có chữ ký của người hướng dẫn và lãnh đạo khoa, bảng chấm công học viên từng tháng có chữ ký Điều dưỡng trưởng và lãnh đạo khoa nộp về Phòng Chỉ đạo tuyến và Hợp tác quốc tế.

Sau khi kiểm tra bộ hồ sơ và báo cáo đầy đủ hợp lệ học viên được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, đề nghị các khoa phòng nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc (b/c);
- Các khoa, phòng trong Bệnh viện (phối hợp t/h);
- Lưu: VT, CĐT&HTQT.



Nguyễn Bá Việt





PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Đính kèm Kế hoạch số 47/KH-BVT ngày 06/01/2026 chương trình thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

STT	Đối tượng thực hành		Khoa Thực hành	Thời gian (Tháng)
1.	Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa		Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Thận nhân tạo 2. Khoa Cấp cứu	03
			Chuyên Khoa Nội: Thực hành 1 trong các khoa sau: 1. Khoa Nội tim mạch 2. Khoa Nội hô hấp – Nghề nghiệp 3. Khoa Lão khoa 4. Khoa Nội Tổng hợp 5. Khoa Nội B 6. Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu 7. Khoa Bệnh nhiệt đới	01
			1. Khoa Nhi	02
			Chuyên khoa Ngoại: Thực hành 1 trong các khoa sau 1. Khoa Ngoại 2. Khoa Chấn thương - Chính hình 3. Khoa Phẫu thuật thần kinh – Cột sống 4. Khoa Ung bướu	02
			1. Khoa Phụ sản	02
			Kỹ thuật chuyên khoa khác: 1. Khoa Tai Mũi Họng 2. Khoa Mắt 3. Khoa Da liễu	02

			4. Khoa Bệnh nhiệt đới 5. Khoa Phục hồi chức năng	
2.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Chuyên Khoa Nội: Thực hành tối thiểu tại 02 khoa: 1. Khoa Nội tim mạch 2. Khoa Nội hô hấp – Nghề nghiệp 3. Khoa Lão khoa 4. Khoa Nội Tổng hợp 5. Khoa Nội B 6. Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú, chuyên khoa Nội; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề.	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			Chuyên Khoa Nội: Thực hành tối thiểu tại 02 khoa: 1. Khoa Nội tim mạch 2. Khoa Nội hô hấp – Nghề nghiệp 3. Khoa Lão khoa 4. Khoa nội Tổng hợp 5. Khoa Nội B 6. Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu	09
3.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Chuyên khoa Ngoại: Thực hành tối thiểu 02 khoa 1. Khoa Ngoại 2. Khoa Chấn thương - Chính hình 3. Khoa Phẫu thuật thần kinh – Cột sống 4. Khoa Ung Bướu	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú, chuyên khoa ngoại; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề.	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			Chuyên khoa Ngoại: Thực hành 01 trong 04 khoa tương ứng với phạm vi chuyên môn đề nghị cấp giấy phép hành nghề	09

			1. Khoa Ngoại 2. Khoa Chấn thương - Chỉnh hình 3. Khoa Phẫu thuật thần kinh – Cột sống 4. Khoa Ung Bướu	
4.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Sản	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Phụ sản	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú, chuyên khoa sản; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Phụ sản	09
5.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nhi	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Nhi	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú, chuyên khoa nhi; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Nhi	09
6.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa xét nghiệm	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Chuyên Khoa xét nghiệm: Thực hành 03 trong 04 chuyên khoa sau: 1. Khoa Huyết học – Truyền máu 2. Khoa Hóa Sinh 3. Khoa Vi Sinh 4. Giải Phẫu Bệnh	09

		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú, chuyên khoa Xét nghiệm; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			Chuyên Khoa xét nghiệm: Thực hành 03 trong 04 chuyên khoa sau: 1. Khoa Huyết học – Truyền máu 2. Khoa Hóa Sinh 3. Khoa Vi Sinh 4. Giải Phẫu Bệnh	09
7.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Chẩn đoán hình ảnh	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Chẩn đoán hình ảnh	09
8.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa da liễu	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Da liễu	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú da liễu; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Da liễu	09

9.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Gây mê hồi sức	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú gây mê hồi sức; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Gây mê hồi sức	09
10.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa mắt	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Mắt	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú mắt; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Mắt	09
11.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa phục hồi chức năng	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Phục hồi chức năng	09
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú mắt; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Phục hồi chức năng	09

12.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa tai mũi họng	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Tai mũi họng	09	
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Tai mũi họng; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03	
			1. Khoa Tai mũi họng	09	
13.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền chưa có giấy phép hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03	
			1. Khoa Y học cổ truyền	07	
			Dược cổ truyền: Thực hành tại đơn vị ký hợp đồng hợp tác với bệnh viện.	02	
		Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Y học cổ truyền	09	
			Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Y học cổ truyền; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
				1. Khoa Y học cổ truyền	07
Dược cổ truyền: Thực hành tại đơn vị ký hợp đồng hợp tác với bệnh viện.	02				
14.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa	Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	1. Khoa Ung bướu	09	

	Ung thư	Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú ung thư; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Ung Bướu	09
		Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	09
15.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Hồi sức cấp cứu; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	12
		Bác sĩ y học dự phòng chưa có giấy phép hành nghề hoặc bác sĩ Y học dự phòng có các văn bằng sau Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Răng hàm mặt; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
16.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng		1. Khoa khám bệnh	08
			Chuyên khoa khác: thực hành 04 tuần 1. Khoa Phục hồi chức năng	01
		Bác sĩ răng Hàm mặt chưa có chứng chỉ hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
17.	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề răng Hàm mặt		1. Khoa Răng hàm mặt	09
		Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh,	1. Khoa Răng hàm mặt	09

		chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản		
		Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Răng hàm mặt; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Răng hàm mặt	09
18.	Chức danh Y sĩ với phạm vi hành nghề Đa khoa		Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	03
			Chuyên Khoa Nội: Thực hành 1 trong 6 khoa 1. Khoa Nội tim mạch 2. Khoa Nội hô hấp – Nghề nghiệp 3. Khoa Lão khoa 4. Khoa nội Tổng hợp 5. Khoa Nội B 6. Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu	02
			1. Khoa Nhi	01
			Chuyên khoa Ngoại: Thực hành 1 trong 3 khoa 1. Khoa Ngoại 2. Khoa Chấn thương - Chính hình 3. Khoa Phẫu thuật thần kinh – Cột sống	01
			1. Khoa Phụ sản	01
			Kỹ thuật chuyên khoa khác: chọn 02 trong các khoa sau: 1. Khoa Tai Mũi Họng 2. Khoa Mắt 3. Khoa Phục hồi chức năng 4. Khoa Bệnh nhiệt đới	01

			5. khoa Da liễu	
19.	Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền		Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quỵ 2. Khoa Cấp cứu	03
			1. Khoa Y học cổ truyền	05
			Dược cổ truyền: Thực hành tại đơn vị ký hợp đồng hợp tác với bệnh viện.	01
20.	Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng		Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quỵ 2. Khoa Cấp cứu	01
			Chuyên Khoa Nội: Thực hành 1 trong các khoa sau: 1. Khoa Nội tim mạch 2. Khoa Nội hô hấp – Nghề nghiệp 3. Khoa Lão khoa 4. Khoa Nội Tổng hợp 5. Khoa Nội B 6. Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu 7. Khoa Nhi	02
			Chuyên khoa Ngoại: Thực hành 1 trong các khoa sau: 1. Khoa Ngoại 2. Khoa Chấn thương - Chính hình 3. Khoa Phẫu thuật thần kinh – Cột sống 4. Khoa Ung bướu 5. Khoa Phụ sản	
21.	Chức danh hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh		Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quỵ 2. Khoa Cấp cứu	01
			1. Khoa Phụ sản	05

22.	Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	01
		Chuyên Khoa xét nghiệm: Thực hành tại khoa 1. Khoa Huyết học – Truyền máu 2. Khoa Hóa Sinh 3. Khoa Vi Sinh 4. Giải Phẫu Bệnh	05
23.	Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	01
		1. Khoa Chẩn đoán hình ảnh	05
24.	Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	01
		1. Khoa mắt	05
25.	Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu: Thực hành 01 trong 2 khoa 1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy 2. Khoa Cấp cứu	01
		1. Khoa Phục hồi chức năng	05
26.	Chức danh cấp cứu viên ngoại viện	1. Khoa Hồi sức tích cực, Chống độc – Đột quy	03
		2. Khoa Cấp cứu	03